

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XIV;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Xét Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 774/BC-HĐND ngày 07/12/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2018 – 2020 tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Trung ương cấp giấy phép, Trung ương hưởng 70%, địa phương hưởng 30%. Phần ngân sách địa phương hưởng 30% phân chia:

- Ngân sách cấp tỉnh: 15%

- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 15%

2. UBND tỉnh cấp giấy phép

- Ngân sách cấp tỉnh: 40%

- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 30%
- Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 30%

**Điều 2.** Thời gian thực hiện: Từ năm ngân sách 2018.

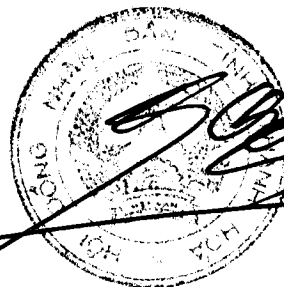
**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Chiến**